

TIẾNG VIỆT 5 - PHIẾU BÀI TẬP 8: ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I

Luyện từ và câu: Danh từ, Động từ, Tính từ, Đại từ, Từ đồng nghĩa, Từ đa nghĩa

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (10 CÂU)

Câu 1. Dòng nào dưới đây gồm các từ đều là Danh từ?

- A. Rừng đước, con xuồng, phù sa, sông B. Chợ nổi, chèo xuồng, tôm cá, rậm rạp
Cửu Long
- C. Mũi Cà Mau, xanh tốt, xuồng máy, ngư dân D. Bãi bồi, đánh bắt, kênh rạch, thiên nhiên

Câu 2. Trong câu: "Bác ngư dân đang **chèo** xuồng luôn lách qua những rặng đước xanh tốt." từ in đậm đóng vai trò là từ loại nào?

- A. Danh từ B. Động từ
C. Tính từ D. Đại từ

Câu 3. Dòng nào dưới đây gồm các Tính từ biểu thị phẩm chất, tính cách tốt đẹp của con người?

- A. Khiêm tốn, trung thực, dũng cảm, nhân hậu B. Cao ráo, xinh đẹp, mũm mĩm, gầy gộc
- C. Cần cù, siêng năng, làm việc, thật thà D. Rục rờ, bao la, xanh tươi, hiền lành

Câu 4. Trong câu: "Rừng ngập mặn Cà Mau giữ vai trò rất quan trọng đối với hệ sinh thái, nơi đây được ví như 'lá phổi xanh' của vùng Tây Nam Bộ.", từ "**nơi đây**" là đại từ dùng để làm gì?

- A. Dùng để thay thế cho 'Rừng ngập mặn Cà Mau' nhằm tránh lặp từ B. Dùng để hỏi về vị trí của rừng ngập mặn Cà Mau
- C. Dùng để chỉ đặc điểm tự nhiên của miền Tây D. Dùng để miêu tả hoạt động của cư dân sông nước

Câu 5. Dòng nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa gọi tả không gian rộng lớn, bao la?

- A. Mênh mông, bát ngát, thênh thang, rộng lớn B. Cao vút, thênh thang, thăm thẳm, mênh mông
- C. Bát ngát, chót vót, phẳng lặng, thênh thang D. Mênh mông, dài ngoẵng, rộng rãi, thăm thẳm

Câu 6. Từ "**lá**" trong câu nào dưới đây được dùng theo nghĩa chuyển?

- A. Chiếc xuồng ba lá lướt nhẹ trên dòng sông Tiền. B. Những chiếc lá được xanh mượt đung đưa trong gió.
- C. Mùa thu đến, lá bàng chuyển sang màu đỏ rực. D. Gió thổi mạnh làm lá cây rơi rụng đầy khoảng sân.

Câu 7. Trong các câu sau, từ "**mũi**" được dùng theo nghĩa gốc trong câu nào?

- A. Mùi thơm của sầu riêng chín nức mũi. B. Mũi Cà Mau là điểm cực Nam của Tổ quốc.
- C. Mũi thuyền rẽ nước đưa khách tham quan chợ nổi. D. Bác sĩ dùng mũi tiêm để tiêm phòng cho em bé.

Câu 8. Trong câu: "Mùa xuân đã về, cây cối lại tự hào khoác lên mình chiếc áo xanh nỡn nà.", từ "**mình**" thuộc từ loại nào?

- A. Đại từ B. Danh từ
- C. Động từ D. Tính từ

Câu 9. Xác định từ loại của từ "**suy nghĩ**" trong hai ngữ cảnh sau:

(1) "Những suy nghĩ của Nam rất chín chắn."

(2) "Nam đang suy nghĩ để tìm lời giải cho bài toán khó."

- A. (1) Danh từ, (2) Động từ B. (1) Động từ, (2) Danh từ
- C. Cả hai câu đều là Động từ D. Cả hai câu đều là Tính từ

PHẦN II. TỰ LUẬN (10 CÂU)

Câu 1 : Cho đoạn văn sau: "*Ở vùng Đất Mũi Cà Mau, những rừng được xanh mượt vươn cao vững chãi trên bãi bồi. Các chú chim lú lo ca hát chào đón bình minh.*"

Tìm và phân loại các từ trong đoạn văn trên vào bảng sau:

Danh từ	Động từ	Tính từ

Câu 2 : Hãy nối các câu chứa từ in đậm ở **Cột A** với nhóm **Đại từ** tương ứng ở **Cột B**:

Cột A (Các câu chứa đại từ)	Cột B (Nhóm đại từ)
1) Ai đang chèo xuồng xuôi dòng sông Cửu Long vậy?	a) Đại từ dùng để xưng hô
2) Nam rất thích đọc sách, bạn ấy luôn chăm chỉ mỗi ngày.	b) Đại từ dùng để hỏi (ngghi vấn)
3) Cây đước xanh tốt, nó xòe rễ bám chặt vào bãi bồi.	c) Đại từ dùng để thay thế chỉ sự vật
4) Lan làm xong bài tập, tôi cũng hoàn thành rồi.	d) Đại từ dùng để thay thế chỉ người

Nối: 1 - | 2 - | 3 - | 4 -

Câu 3 : Tìm 2 từ đồng nghĩa và 2 từ trái nghĩa với từ "**kiên cường**". Đặt 01 câu với từ đồng nghĩa vừa tìm được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4 : Phân biệt nghĩa của từ "**ăn**" trong các trường hợp sau và chỉ ra đâu là nghĩa gốc, đâu là nghĩa chuyển của từ đa nghĩa này:

a) Gia đình em cùng nhau ngồi **ăn** bữa cơm tối ấm áp. →

.....

b) Loại sơn này rất **ăn** gỗ, giúp chiếc xuồng bền đẹp hơn. →

.....

c) Chiếc đồng hồ này **ăn** pin rất tốn. →

.....

Câu 5 : Thay thế các từ gạch chân bằng một **đại từ** thích hợp để tránh lặp từ trong đoạn văn sau:

"Thỏ con rất nhanh nhẹn. Thỏ con (1) thi chạy với Rùa. Tuy nhiên, do chủ quan nên Thỏ con (2) đã thua Rùa."

Câu 6 : Tìm từ chỉ bộ phận cơ thể người mang nghĩa gốc. Sau đó đặt 02 câu có sử dụng từ đó theo **nghĩa chuyển**.

Câu 7 : Xác định từ loại (Danh từ, Động từ hay Tính từ) của từ "**thành công**" trong hai câu dưới đây:

a) Chuyến công tác của bố em đã **thành công** tốt đẹp. → Từ loại:

b) Sự **thành công** ấy đòi hỏi rất nhiều sự nỗ lực. → Từ loại:

Câu 8 : Đặt 01 câu có sử dụng **Đại từ nghi vấn** (dùng để hỏi) và 01 câu có sử dụng **Đại từ thay thế**.

Câu 9 : Sắp xếp các từ sau thành **3 nhóm từ đồng nghĩa** thích hợp:

bao la, xanh ngắt, cần cù, mênh mông, xanh rờn, siêng năng, thênh thang, xanh biếc, chăm chỉ, bát ngát, xanh tươi, chịu khó.

.....

.....

.....

Câu 10 : Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 6 câu) nói về tình cảm gia đình, trong đó có sử dụng ít nhất **01 Danh từ chỉ khái niệm** và **01 Tính từ chỉ phẩm chất**. (Gạch chân dưới các từ đó).

.....

.....

.....

